

Biểu mẫu số 01

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Số dự án	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Trong đó:															Giải ngân kế hoạch trung hạn															Ghi chú			
			Tổng số	Trong đó		Kế hoạch năm 2021			Kế hoạch năm 2022			Kế hoạch năm 2023			Kế hoạch năm 2024			Dự kiến Kế hoạch năm 2025			Tổng số			Trong đó:															
				Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch năm 2021		Kế hoạch năm 2022		Kế hoạch năm 2023		Ước giải ngân kế hoạch năm 2024		Ước giải ngân kế hoạch năm 2025							
							Trong nước	Nước ngoài		Tổng số	Trong nước		Nước ngoài	Tổng số		Trong nước	Nước ngoài		Tổng số	Trong nước		Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số		Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
	TỔNG SỐ																																						
I	Vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN																																						
1	Cân đối ngân sách địa phương																																						
	Trong đó:																																						
a	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức																																						
	Trong đó: Phân cấp cho ngân sách cấp huyện																																						
b	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất																																						
	Trong đó:																																						
-	Phân bổ vốn theo dự án																																						
-	Vốn điều lệ quỹ hỗ trợ phát triển sử dụng đất																																						
-	Vốn chi phí quản lý đất đai																																						
c	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết																																						
	Trong đó: Phân cấp cho ngân sách cấp huyện																																						
d	Bội chi ngân sách địa phương																																						
2	Ngân sách trung ương																																						
a	Vốn ngân sách trung ương (trong nước) hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực																																						
b	Các chương trình mục tiêu Quốc gia																																						
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số																																						
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																																						
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới																																						
II	Các nguồn thu để lại đầu tư																																						
	Trong đó:																																						
-	Nguồn....																																						
-																																							

Biểu mẫu số 02
(dành cho các Sở, ban, ngành)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết kế hoạch		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã bố trí từ năm 2021 đến năm 2025	Trong đó bố trí từng năm					Lũy kế vốn giải ngân từ năm 2021-2025	Trong đó giải ngân từng năm					Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Dự kiến kế hoạch năm 2025		Giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 (<i>bao gồm cả số giải ngân năm 2021 được kéo dài sang</i>	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 (<i>bao gồm cả số giải ngân năm 2022 được kéo dài sang</i>	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 (<i>bao gồm cả số giải ngân năm 2023 được kéo dài sang</i>	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2024	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2025		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ																									
I	Nguồn Căn đối NSDP theo tiêu chí, định mức																									
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
	THỰC HIỆN DỰ ÁN																									
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
II	Nguồn Thu tiền sử dụng đất																									
	Phân loại như trên																									
II	Nguồn Thu xổ số kiến thiết																									
	Phân loại như trên																									
...	Nguồn ...																									

Biểu mẫu số 02B

(dành cho UBND các huyện, thành phố)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết kế hoạch năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ năm 2021 đến năm 2025	Trong đó bố trí từng năm					Lũy kế vốn giải ngân từ năm 2021-2025	Trong đó giải ngân từng năm					Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024	Dự kiến kế hoạch năm 2025	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 (bao gồm cả số giải ngân năm 2021 được kéo dài sang	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 (bao gồm cả số giải ngân năm 2022 được kéo dài sang	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm cả số giải ngân năm 2023 được kéo dài sang		Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2024	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2025
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ																									
I	Nguồn Căn đối NSDP theo tiêu chí, định mức																									
I.1	VỐN PHÂN CẤP CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN																									
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
	THỰC HIỆN DỰ ÁN																									
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
I.2	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH																									
	Phân loại như trên mục I.1																									
II	Nguồn Thu tiền sử dụng đất																									
	Phân loại như trên																									

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết kế hoạch năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ năm 2021 đến năm 2025	Trong đó bố trí từng năm					Lũy kế vốn giải ngân từ năm 2021-2025	Trong đó giải ngân từng năm					Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024	Dự kiến kế hoạch năm 2025	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 (bao gồm cả số giải ngân năm 2021 được kéo dài sang	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 (bao gồm cả số giải ngân năm 2022 được kéo dài sang	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm cả số giải ngân năm 2023 được kéo dài sang		Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2024	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2025
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCH												
II	Nguồn Thu xổ số kiến thiết																									
	Phân loại như trên																									
...	Nguồn ...																									

Biểu mẫu số 03
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết kế hoạch năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ năm 2021 đến năm 2025	Trong đó bố trí từng năm					Lũy kế vốn giải ngân từ năm 2021-2025	Trong đó giải ngân từng năm					Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024	Dự kiến kế hoạch năm 2025	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 (bao gồm cả số giải ngân năm 2021 được kéo dài sang	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 (bao gồm cả số giải ngân năm 2022 được kéo dài sang	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm cả số giải ngân năm 2023 được kéo dài sang		Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2024	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2025
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ																									
I	Nguồn...																									
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
	THỰC HIỆN DỰ ÁN																									
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
II	Nguồn ...																									
	Phân loại như trên																									

Biểu mẫu số 04

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) THEO NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh			Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết kế hoạch năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ năm 2021 đến năm 2025	Trong đó bố trí từng năm					Lũy kế vốn giải ngân từ năm 2021-2025	Trong đó giải ngân từng năm					Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Dự kiến kế hoạch năm 2025		Giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 <i>(bao gồm cả số giải ngân năm 2021 được kéo dài)</i>	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 <i>(bao gồm cả số giải ngân năm 2022 được kéo dài)</i>	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 <i>(bao gồm cả số giải ngân năm 2023 được kéo dài)</i>	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2024	Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn năm 2025		
							TỔNG	Trong đó:				Thu hồi các khoản vốn ứng trước														Thanh toán nợ đọng XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ																									
I	Ngành, lĩnh vực, Chương trình																									
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
	THỰC HIỆN DỰ ÁN																									
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
a	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020																									
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
b	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																									
(1)	Dự án ...																									
...																										
II	Ngành, lĩnh vực, Chương trình																									
	Phân loại như trên																									
...	Nguồn ...																									
...	...																									

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Biểu mẫu số 06

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Biểu mẫu số 07

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NƯỚC NGOÀI

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định đầu tư ban đầu								Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024						Lũy kế giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đến hết năm 2024						Dự kiến kế hoạch năm 2025						Ghi chú					
						Số quyết định	TMBT							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao đến hết năm 2024					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Lũy kế giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đến hết năm 2024					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Dự kiến kế hoạch năm 2025										
							Trong đó:								Trong đó:						Trong đó:						Trong đó:						Trong đó:										
							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Quy đổi ra tiền Việt			Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)				Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		
							Tổng số	Trong đó: vốn ...	Tính bằng nguyên tệ	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số		Trong đó: vốn NSTW	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại		Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW		Vay lại	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Tổng số		Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước		Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	
	TỔNG SỐ																																										
A	VON NUOC NGOAI KHONG GIAI NGAN THEO CO CHE TAI CHINH TRONG NUOC																																										
I	Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																																										
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025																																										
(1)	Dự án ...																																										
(2)	Dự án ...																																										
2	Các dự án khởi công mới																																										
(1)	Dự án ...																																										
...																																											
B	VON NUOC NGOAI GIAI NGAN THEO CO CHE TAI CHINH TRONG NUOC																																										
...	Phân loại như phần A																																										

Biểu mẫu số 08
TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIẢI ĐOẠN 2026-2030

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030								Ghi chú
		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				
		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		
				Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ									
I	Vốn ngân sách nhà nước									
	Trong đó:									
1	Đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương									
	Trong đó:									
a	Nguồn cân đối theo tiêu chí định mức									
	Trong đó: Phân cấp cho ngân sách cấp huyện									
b	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất									
	Trong đó:									
	+ Phân bổ vốn theo dự án									
	+ Vốn điều lệ quỹ hỗ trợ phát triển sử dụng đất									
	+ Vốn chi phí quản lý đất đai									
c	Xổ số kiến thiết									

STT	Nguồn vốn đầu tư	Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030								Ghi chú
		Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				
		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		
				Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài	
d	Bội chi ngân sách địa phương									
2	Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu									
a	Vốn ngân sách trung ương (trong nước) hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực									
b	Các chương trình mục tiêu Quốc gia									
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi									
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững									
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới									
II	Các nguồn thu được để lại đầu tư (ghi đầy đủ các nguồn vốn)									
	Trong đó:									
-	Nguồn.....									
-	Nguồn.....									
										

Biểu mẫu số 09
CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A/B/C)	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC	Thời gian HT	QĐ chủ trương đầu tư/QĐ đầu tư/QĐ phê duyệt dự toán CBĐT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025			Lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2026		Vốn bố trí còn thiếu so với TMDT		Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn cân đối NSDP			Tóm tắt sự cần thiết đầu tư đối với các dự án đề xuất khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030						Ghi chú	
								Số quyết định, ngày ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Văn bản của cấp có thẩm quyền (nếu có)/sắp xếp thứ tự, mức độ ưu tiên trong danh mục dự án đề xuất đầu	Sự phù hợp về Quy hoạch, kế hoạch	Mặt bằng thi công		Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác					
																				Đã có mặt bằng sạch thi công, không phải GPMB	Phải GPMB	Không cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	Cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (ghi rõ dự kiến diện tích chuyển đổi), thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi				
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG SỐ (A+B+C+D)																										
A	NGUỒN CÂN ĐỐI NSDP THEO TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC																										
A.1	VỐN PHÂN CẤP CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN																										
A.2	VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ																										
I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																										
1	Dự án ...																										
2	Dự án ...																										
...																											
II	NHIỆM VỤ QUY HOẠCH																										
1	Dự án ...																										
2	Dự án ...																										
...																											
III	THỰC HIỆN DỰ ÁN ((1)+(2)+(3))																										
(1)	Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030																										
a)	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2025																										
1	Dự án ...																										
...																											
b)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																										
1	Dự án ...																										
...																											
b.2)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																										
1	Dự án ...																										
(2)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030																										
a)	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030																										
1	Dự án ...																										
...																											
b)	Dự án khởi công mới hoàn thành sau giai đoạn 2026-2030																										
1	Dự án ...																										
...																											
(3)	Cấp vốn ưu đãi cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hoàn tác xã theo quy định của Luật Hoàn tác xã																										

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án (A/B/C)	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC	Thời gian HT	QĐ chủ trương đầu tư/QĐ đầu tư/QĐ phê duyệt dự toán CBĐT		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2025			Lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết ngày 31/01/2026		Vốn bố trí còn thiếu so với TMDT		Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn cân đối NSDP			Tóm tắt sự cần thiết đầu tư đối với các dự án đề xuất khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030						Ghi chú	
								Số quyết định, ngày ban hành	Tổng mức đầu tư											Văn bản của cấp có thẩm quyền (nếu có)/sắp xếp thứ tự, mức độ ưu tiên trong danh mục dự án để xuất đầu	Sự phù hợp về Quy hoạch, kế hoạch	Mặt bằng thi công		Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác			
										Trong đó: Cân đối NSDP	Trong đó: Cân đối NSDP	Đã có mặt bằng sạch thi công, không phải GPMB	Phải GPMB	Không cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	Cần chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (ghi rõ dự kiến diện tích chuyển đổi), thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi												
																Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Cân đối NSDP	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSNN		Thanh toán nợ XDCB
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT																										
	Phân loại tương tự như Mục A																										
C	NGUỒN THU SỐ KIẾN THIẾT																										
	Phân loại tương tự như Mục A																										

Biểu mẫu số 10

CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030
NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐẦU TƯ (BAO GỒM NGUỒN THUÊ ĐẤT VÀ TIỀN BÁN TÀI SẢN TRÊN ĐẤT)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025		Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030								Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030			Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP				
											Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
												Thu nội các khoản ứng trước			Thanh toán nợ XDCB ⁽¹⁾	Thu nội các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ																	
A	NGUỒN																	
I	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																	
1	Dự án ...																	
2	Dự án ...																	
...																		
II	THỰC HIỆN DỰ ÁN ((1)+(2))																	
(1)	Danh mục dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030																	
a)	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2025																	
1	Dự án ...																	
...																		
b)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																	
1	Dự án ...																	
...																		
b.2)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025																	

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2025		Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030								Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030			Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSĐP			
											Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Thu nội các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB ⁽¹⁾	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Thu nội các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		
1	Dự án ...																
(2)	Danh mục dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030																
a)	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030																
1	Dự án ...																
...																	
b)	Dự án khởi công mới hoàn thành sau giai đoạn 2026-2030																
1	Dự án ...																
...																	
B	NGUỒN																
	Phân loại tương tự như Mục A																
...	...																

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026-2030

[illegible]

[illegible]

Biểu mẫu số 12

DANH MỤC ĐỀ XUẤT BỐ TRÍ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 VỐN NƯỚC NGOÀI NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ VỐN ĐỐI ỨNG DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm							Dự kiến Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú			
						Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT					Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó				Tổng số	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài		
								Trong đó:						Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
								Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài					NSTW	Thu hồi các khoản ứng trước	NSDP			Đưa vào cân đối NSTW		Vay lại		
								Quy đổi ra tiền Việt																
								Tổng số	Trong đó: NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW											Vay lại	
	TỔNG SỐ																							
1	Lĩnh vực																							